

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 2 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - CCQ2320A
Trương Xuân Hùng

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2123200161	Bùi Lâm Đức	Anh	01/10/2005	CCQ2320B	5.0	5.7	8	7.3	7	6.8	
2	2123200709	Dương Hữu	Bảo	22/09/2004	CCQ2320B	0.0	0.0	0	0	0	0.0	
3	2123200167	Nguyễn Quốc	Bảo	03/05/2005	CCQ2320B	5.0	7.3	8	8.7	6	7.1	
4	2123200049	Nguyễn Trí	Bảo	22/04/2005	CCQ2320A	8.0	5.7	8	4	9	6.8	
5	2123200686	Huỳnh Thị Bảo	Châu	24/01/2005	CCQ2320A	5.7	6.3	5	6	10	7.0	
6	2123200117	Nguyễn Thị Bích	Chi	20/09/2005	CCQ2320B	6.7	8.3	6	8.7	9	8.1	
7	2123200142	Nguyễn Thị	Chung	19/03/2004	CCQ2320B	9.0	5.7	7	9.3	9	8.3	
8	2123200038	Nguyễn Thanh	Danh	18/11/2005	CCQ2320A	0.0	0.0	0	0	0	0.0	
9	2123200032	Dương Thị Cẩm	Đào	27/11/2005	CCQ2320A	9.0	8.0	7	4	9	7.1	
10	2123200125	Nguyễn Thị	Định	22/12/2005	CCQ2320B	8.0	8.7	6	6.3	9	7.6	
11	2123200508	Lê Trạc Khả	Duy	06/04/2005	CCQ2320B	0.0	0.0	0	0	0	0.0	
12	2123200190	Nguyễn Văn	Duy	19/12/2005	CCQ2320B	5.0	3.7	8	8	7	6.7	
13	2123200132	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	26/09/2005	CCQ2320B	0.0	0.0	0	0	0	0.0	
14	2123200012	Nguyễn Huỳnh	Giang	18/01/2005	CCQ2320A	4.7	6.0	5	10	7	7.1	
15	2123200149	Phạm Trường	Giang	09/09/2004	CCQ2320B	7.3	7.7	8	9.3	9	8.5	
16	2123200128	Nguyễn Thị Cẩm	Giàu	15/04/2005	CCQ2320B	7.7	8.0	6	8.3	9	8.0	
17	2123200052	Huỳnh Thế	Hiền	21/04/2003	CCQ2320A	6.7	5.3	8	10	9	8.3	
18	2123200046	Lê Thanh	Hòa	03/02/2005	CCQ2320A	6.3	6.3	7	5	9	6.8	
19	2121100271	Hoàng Thị Khánh	Hoài	27/09/2003	CCQ2110H	8.0	8.7	6	8.3	9	8.2	
20	2123200093	Hứa Thành	Hon	07/02/2005	CCQ2320A	5.0	6.3	8	9.7	9	8.1	
21	2123200166	Nguyễn Thị Thanh	Hương	27/10/2005	CCQ2320B	8.0	7.3	4	4	9	6.5	
22	2123200118	Phan Trần Thu	Hương	05/08/2005	CCQ2320B	8.7	7.3	7	4	9	7.0	
23	2123200051	Nguyễn Gia	Huy	06/04/2005	CCQ2320A	5.7	7.3	8	10	7	7.9	
24	2123200150	Lê Nguyễn Minh	Huyền	03/06/2005	CCQ2320B	7.0	6.7	4	9.3	10	8.0	
25	2123200135	Đặng Thị	Lam	03/02/2005	CCQ2320B	7.7	9.0	6	8	9	8.1	
26	2123200079	Lê Thị Thanh	Lam	06/04/2005	CCQ2320A	5.3	8.3	6	8.3	9	7.8	
27	2123200164	Dương Thị Thuý	Linh	16/08/2005	CCQ2320B	6.3	7.0	5	9.3	7	7.3	
28	2123200131	Nguyễn Thị Diệu	Linh	10/05/2005	CCQ2320B	0.0	0.0	0	0	0	0.0	
29	2121110266	Trần Minh	Luân	28/11/2003	CCQ2111H	7.3	6.3	8	9	10	8.5	
30	2123200152	Nguyễn Thị Diễm	Ly	09/11/2005	CCQ2320B	9.4	5.0	7	8.7	10	8.4	
31	2123200016	Nguyễn Ngọc	Minh	03/01/2004	CCQ2320A	5.7	6.0	8	9.7	9	8.2	
32	2123200146	Huỳnh Phương	Ngân	16/05/2005	CCQ2320B	6.7	8.0	7	9.7	9	8.4	
33	2123200154	Phạm Thị	Ngân	03/08/2005	CCQ2320B	7.0	6.3	4	4	9	6.2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
34	2123200091	Trịnh Kim	Ngân	16/03/2005	CCQ2320A	5.0	6.3	7	5	9	6.6	
35	2121100305	Lê Gia	Nghi	15/01/2003	CCQ2110I	6.7	7.0	7	5	9	7.0	
36	2123200527	Vô Thanh	Nguy	28/10/2005	CCQ2320B	5.7	6.0	8	5.7	8	6.7	
37	2123200158	Diệp Thị Yên	Nhã	30/09/2004	CCQ2320B	8.0	8.7	4	9	9	8.1	
38	2123200192	Trần Yên	Nhã	11/09/2005	CCQ2320B	5.7	7.3	5	4	6	5.4	
39	2123200518	Lê Yên	Nhi	14/11/2005	CCQ2320B	7.3	6.7	4	8.7	9	7.6	
40	2121100195	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	23/11/2003	CCQ2110F	6.3	6.7	7	5.3	9	6.9	
41	2123200102	Trần Thị Yên	Nhi	01/06/2005	CCQ2320A	5.0	6.3	4	8.3	9	7.1	
42	2123200160	Vô Thị Ngọc	Nhi	14/01/2005	CCQ2320B	7.7	7.3	4	8.7	9	7.8	
43	2121240162	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	18/06/2003	CCQ2127D	7.3	7.7	4	8.7	9	7.8	
44	2123200187	Vô Thị Huỳnh	Như	14/05/2004	CCQ2320B	9.0	8.0	6	8	10	8.4	
45	2123200175	Vũ Thị Quỳnh	Như	16/02/2003	CCQ2320B	7.3	7.0	4	9.3	10	8.1	
46	2123200719	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/07/2005	CCQ2320A	8.4	8.0	4	9.7	9	8.2	
47	2123200055	Lê Huỳnh Thái	Phong	19/10/2005	CCQ2320A	4.7	4.7	8	6.3	8	6.6	
48	2123200062	Ngô Quốc	Phong	08/02/2005	CCQ2320A	6.3	3.3	8	6.7	6	6.2	
49	2123200611	Lê Thị	Quê	01/01/2005	CCQ2320A	8.7	6.7	7	8.3	9	8.1	
50	2123200025	Đỗ Thị Như	Quỳnh	21/02/2005	CCQ2320A	7.0	7.0	4	9.3	9	7.8	
51	2121260115	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	15/05/2003	CCQ2126D	8.0	6.7	4	8.7	9	7.7	
52	2121260117	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh	22/10/2003	CCQ2126D	8.4	6.7	4	9	9	7.9	
53	2123200067	Trần Diệp	Sa	14/11/2005	CCQ2320A	5.3	7.0	5	8	6	6.5	
54	2123200145	Hồ Thị Hương	Sen	11/10/2005	CCQ2320B	8.0	7.7	4	9	9	8.0	
55	2123200081	Nguyễn Bá	Tài	14/09/2004	CCQ2320A	8.4	7.3	8	9.3	10	8.9	
56	2123200165	Đặng Thị Thanh	Thảo	27/03/2005	CCQ2320B	5.0	7.3	5	4	6	5.3	
57	2123200612	Lê Thị Thanh	Thảo	11/07/2005	CCQ2320A	5.0	6.0	5	9	7	6.9	
58	2121100310	Tạ Châu	Thảo	19/12/2003	CCQ2110I	6.7	5.3	7	8	9	7.6	
59	2123200717	Lê Thị Anh	Thư	10/03/2005	CCQ2320A	6.7	7.0	4	7.7	9	7.3	
60	2123200112	Lâm Thủy	Tiên	24/12/2005	CCQ2320A	7.7	8.3	6	4	9	6.9	
61	2123200092	Đặng Thị Thanh	Trà	11/11/2005	CCQ2320A	0.0	0.0	0	0	0	0.0	
62	2123200720	Văn Thị Thanh	Trà	24/07/2005	CCQ2320B	7.7	7.7	4	8.7	9	7.8	
63	2123200106	Ngô Thị Mỹ	Trâm	04/12/2005	CCQ2320A	8.4	7.3	4	4	9	6.5	
64	2123200022	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	04/05/2005	CCQ2320A	5.0	3.7	5	8.3	7	6.3	
65	2123200169	Phạm Thị Ngọc	Trân	19/02/2005	CCQ2320B	8.0	8.7	4	9	9	8.1	
66	2123200024	Trần Tú	Trân	18/06/2005	CCQ2320A	7.7	7.3	4	7.7	9	7.5	
67	2123200127	Đặng Thị Mỹ	Trang	09/11/2005	CCQ2320B	7.0	7.3	4	7.7	9	7.4	
68	2123200130	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	20/05/2005	CCQ2320B	6.7	6.0	6	9.3	9	7.9	
69	2123200053	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10/06/2005	CCQ2320A	7.3	9.7	6	4	7	6.4	
70	2123200064	Trần Phương	Trang	13/07/2003	CCQ2320A	6.0	8.0	6	4	9	6.6	
71	2123200107	Ngô Thị Mỹ	Truyền	04/12/2005	CCQ2320A	8.7	7.7	4	7.3	9	7.6	
72	2123200114	Nguyễn Hoài Ngọc	Tú	04/12/2005	CCQ2320A	6.0	7.0	5	8.7	6	6.8	
73	2123200137	Tổng Tường	Vi	28/05/2005	CCQ2320B	6.7	8.3	4	4	8	6.1	
74	2123200578	Lê Trần Hạ	Vy	08/06/2005	CCQ2320A	9.0	9.7	6	8.7	9	8.6	
75	2123200186	Dương Thị Mậu	Xuân	11/09/2005	CCQ2320B	6.0	6.3	5	8.7	6	6.7	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
-----	-------	-----------	-----------	---------	-------	-------	-------	-------	-------	-----	---------

Tp. HCM , ngày 22 tháng 05 năm 2024
GIẢNG VIÊN

Trương Xuân Hùng

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN
Học Kỳ 2 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm **Giáo dục quốc phòng và an ninh - CCQ2320A**
CBGD **Trương Xuân Hùng**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2123200161	Bùi Lâm Đức	Anh	01/10/2005	CCQ2320B	6.8	4.8	5.6
2	2123200709	Dương Hữu	Bảo	22/09/2004	CCQ2320B	0.0	0.0	0.0
3	2123200167	Nguyễn Quốc	Bảo	03/05/2005	CCQ2320B	7.1	6.2	6.6
4	2123200049	Nguyễn Trí	Bảo	22/04/2005	CCQ2320A	6.8	4.6	5.5
5	2123200686	Huỳnh Thị Bảo	Châu	24/01/2005	CCQ2320A	7.0	6.2	6.5
6	2123200117	Nguyễn Thị Bích	Chi	20/09/2005	CCQ2320B	8.1	8.0	8.0
7	2123200142	Nguyễn Thị	Chung	19/03/2004	CCQ2320B	8.3	7.8	8.0
8	2123200038	Nguyễn Thanh	Danh	18/11/2005	CCQ2320A	0.0	0.0	0.0
9	2123200032	Dương Thị Cẩm	Đào	27/11/2005	CCQ2320A	7.1	7.4	7.3
10	2123200125	Nguyễn Thị	Định	22/12/2005	CCQ2320B	7.6	7.2	7.4
11	2123200508	Lê Trạc Khả	Duy	06/04/2005	CCQ2320B	0.0	0.0	0.0
12	2123200190	Nguyễn Văn	Duy	19/12/2005	CCQ2320B	6.7	8.0	7.5
13	2123200132	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	26/09/2005	CCQ2320B	0.0	0.0	0.0
14	2123200012	Nguyễn Huỳnh	Giang	18/01/2005	CCQ2320A	7.1	4.6	5.6
15	2123200149	Phạm Trường	Giang	09/09/2004	CCQ2320B	8.5	8.0	8.2
16	2123200128	Nguyễn Thị Cẩm	Giàu	15/04/2005	CCQ2320B	8.0	7.4	7.7
17	2123200052	Huỳnh Thế	Hiền	21/04/2003	CCQ2320A	8.3	4.8	6.2
18	2123200046	Lê Thanh	Hòa	03/02/2005	CCQ2320A	6.8	6.2	6.4
19	2121100271	Hoàng Thị Khánh	Hoài	27/09/2003	CCQ2110H	8.2	7.6	7.8
20	2123200093	Hứa Thành	Hơn	07/02/2005	CCQ2320A	8.1	7.4	7.7
21	2123200166	Nguyễn Thị Thanh	Hương	27/10/2005	CCQ2320B	6.5	7.0	6.8
22	2123200118	Phan Trần Thu	Hương	05/08/2005	CCQ2320B	7.0	6.4	6.6
23	2123200051	Nguyễn Gia	Huy	06/04/2005	CCQ2320A	7.9	8.0	7.9
24	2123200150	Lê Nguyễn Minh	Huyền	03/06/2005	CCQ2320B	8.0	6.8	7.3
25	2123200135	Đặng Thị	Lam	03/02/2005	CCQ2320B	8.1	7.6	7.8
26	2123200079	Lê Thị Thanh	Lam	06/04/2005	CCQ2320A	7.8	7.8	7.8
27	2123200164	Dương Thị Thuỳ	Linh	16/08/2005	CCQ2320B	7.3	7.6	7.5
28	2123200131	Nguyễn Thị Diệu	Linh	10/05/2005	CCQ2320B	0.0	0.0	0.0
29	2121110266	Trần Minh	Luân	28/11/2003	CCQ2111H	8.5	5.6	6.8
30	2123200152	Nguyễn Thị Diễm	Ly	09/11/2005	CCQ2320B	8.4	6.0	7.0
31	2123200016	Nguyễn Ngọc	Minh	03/01/2004	CCQ2320A	8.2	5.4	6.5
32						0.0	0.0	0.0
33	2123200146	Huỳnh Phương	Ngân	16/05/2005	CCQ2320B	8.4	6.2	7.1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
34	2123200154	Phạm Thị Ngân	03/08/2005	CCQ2320B	6.2	6.8	6.6
35	2123200091	Trịnh Kim Ngân	16/03/2005	CCQ2320A	6.6	6.8	6.7
36	2121100305	Lê Gia Nghi	15/01/2003	CCQ2110I	7.0	6.8	6.9
37	2123200527	Võ Thanh Nguy	28/10/2005	CCQ2320B	6.7	7.2	7.0
38	2123200158	Diệp Thị Yên	30/09/2004	CCQ2320B	8.1	7.4	7.7
39	2123200192	Trần Yên	11/09/2005	CCQ2320B	5.4	8.0	7.0
40	2123200518	Lê Yên	14/11/2005	CCQ2320B	7.6	5.4	6.3
41	2121100195	Nguyễn Ngọc Yên	23/11/2003	CCQ2110F	6.9	5.6	6.1
42	2123200102	Trần Thị Yên	01/06/2005	CCQ2320A	7.1	6.0	6.5
43	2123200160	Võ Thị Ngọc	14/01/2005	CCQ2320B	7.8	5.4	6.3
44	2121240162	Nguyễn Thị Quỳnh	18/06/2003	CCQ2127D	7.8	5.6	6.5
45	2123200187	Võ Thị Huỳnh	14/05/2004	CCQ2320B	8.4	8.0	8.2
46	2123200175	Vũ Thị Quỳnh	16/02/2003	CCQ2320B	8.1	8.2	8.2
47	2123200719	Nguyễn Thị Hồng	12/07/2005	CCQ2320A	8.2	5.2	6.4
48	2123200055	Lê Huỳnh Thái	19/10/2005	CCQ2320A	6.6	4.0	5.0
49	2123200062	Ngô Quốc	08/02/2005	CCQ2320A	6.2	7.8	7.1
50	2123200611	Lê Thị Quế	01/01/2005	CCQ2320A	8.1	7.0	7.5
51	2123200025	Đỗ Thị Như	21/02/2005	CCQ2320A	7.8	6.8	7.2
52	2121260115	Lê Nguyễn Như	15/05/2003	CCQ2126D	7.7	7.4	7.5
53	2121260117	Nguyễn Thị Mỹ	22/10/2003	CCQ2126D	7.9	8.0	7.9
54	2123200067	Trần Diệp	14/11/2005	CCQ2320A	6.5	7.4	7.0
55	2123200145	Hồ Thị Hương	11/10/2005	CCQ2320B	8.0	7.6	7.7
56	2123200081	Nguyễn Bá Tài	14/09/2004	CCQ2320A	8.9	7.6	8.1
57	2123200165	Đặng Thị Thanh	27/03/2005	CCQ2320B	5.3	7.0	6.3
58	2123200612	Lê Thị Thanh	11/07/2005	CCQ2320A	6.9	7.6	7.3
59	2121100310	Tạ Châu	19/12/2003	CCQ2110I	7.6	5.6	6.4
60	2123200717	Lê Thị Anh	10/03/2005	CCQ2320A	7.3	5.0	5.9
61	2123200112	Lâm Thuỷ	24/12/2005	CCQ2320A	6.9	8.2	7.7
62	2123200092	Đặng Thị Thanh	11/11/2005	CCQ2320A	0.0	0.0	0.0
63	2123200720	Văn Thị Thanh	24/07/2005	CCQ2320B	7.8	5.0	6.1
64	2123200106	Ngô Thị Mỹ	04/12/2005	CCQ2320A	6.5	5.2	5.7
65	2123200022	Nguyễn Thị Quỳnh	04/05/2005	CCQ2320A	6.3	5.2	5.6
66	2123200169	Phạm Thị Ngọc	19/02/2005	CCQ2320B	8.1	8.2	8.2
67	2123200024	Trần Tú	18/06/2005	CCQ2320A	7.5	5.6	6.4
68	2123200127	Đặng Thị Mỹ	09/11/2005	CCQ2320B	7.4	7.0	7.2
69	2123200130	Nguyễn Thị Mỹ	20/05/2005	CCQ2320B	7.9	7.0	7.4
70	2123200053	Nguyễn Thị Thùy	10/06/2005	CCQ2320A	6.4	7.6	7.1
71	2123200064	Trần Phương	13/07/2003	CCQ2320A	6.6	7.8	7.3
72	2123200107	Ngô Thị Mỹ	04/12/2005	CCQ2320A	7.6	5.6	6.4
73	2123200114	Nguyễn Hoài Ngọc	04/12/2005	CCQ2320A	6.8	6.0	6.3
74	2123200137	Tổng Tường	28/05/2005	CCQ2320B	6.1	7.2	6.8
75	2123200578	Lê Trần Hạ	08/06/2005	CCQ2320A	8.6	8.4	8.5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
76	2123200186	Dương Thị Mậu Xuân	11/09/2005	CCQ2320B	6.7	7.8	7.4

Tp. HCM , ngày 22 tháng 05 năm 2024